TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về Vệc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Phạm Hữu N, sinh năm 2000. Đăng kí thường trú: Sơn Thọ 2, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Chị Bùi Hà V, sinh năm 2000. Đăng kí thường trú: Thôn Đồng Bèn, xã Đông Xuân, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Hữu N và chị Bùi Hà V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 05 tháng 4 năm 2021. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan niệm sống khác nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải và bản thân anh chị đã cố gắng dung hòa mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì thế, từ tháng 9/2021 hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay cả hai bên đều xác định vợ chồng không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh N và chị V có một con chung Phạm Hữu Thành sinh ngày 28/8/2019. Anh chị đã thỏa thuận sau khi ly hôn anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Do đó, giao con chung Phạm Hữu Thanh cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị V cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Chị V tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hữu N và chị Bùi Hà V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Hữu Thành sinh ngày 28/8/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị V đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Bùi Hà V tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0019982 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Thái Thượng, H.Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nơi đăng kí kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy